UBND TỈNH HẢI DƯƠNG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2655 /BC-STC	*Hải Dương, ngày 01 tháng 9 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 8 năm 2021

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

1. Tổng quan tình hình giá cả thị trường

Giá cả thị trường hàng hóa và dịch vụ tại Hải Dương tháng 8/2021 cơ bản ổn định, nguồn cung hàng hóa đảm bảo. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2021 là 100,18%, tăng 0,18% so với tháng 7/2021, so với tháng 12 năm trước tăng 1,84%, giảm 0,12% so với cùng kỳ năm 2020. Nhóm hàng làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng nhẹ so với tháng trước chủ yếu là lương thực tăng 0,45%; thực phẩm tăng 0,15%; giá nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,73%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,10%. Giá vàng tháng này có diễn biến phức tạp và giảm 1,13%. Giá Đô la Mỹ giảm 0,44%.

Biểu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 năm 2021

(theo số liệu của Cục Thống kê Hải Dương)

Mã nhóm hàng	Nhóm hàng	Chỉ số giá so với (%)		
		Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	Tháng 12 năm trước
	Chỉ số giá chung	**100,18**	**100,39**	**101,84**
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	100,16	96,63	100,64
1	Lương thực	100,45	102,62	101,82
2	Thực phẩm	100,15	95,13	100,61
3	Ăn uống ngoài gia đình	100,00	99,84	100,01
II	Đồ uống và thuốc lá	99,92	101,99	101,36
III	May mặc, mũ nón, giầy dép	100,15	100,59	100,35
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	100,73	96,70	101,33
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,19	101,46	101,12
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,06	100,31	100,31
VII	Giao thông	99,76	114,28	112,72
VIII	Bưu chính viễn thông	99,80	99,17	99,43
IX	Giáo dục	100,00	106,57	100,02
X	Văn hoá, giải trí và du lịch	100,16	100,04	100,33
XI	Hàng hoá và dịch vụ khác	100,10	100,55	100,33

	Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn	98,87	94,09	95,29
	Đô la Mỹ, loại tờ 50-100 USD	99,56	98,91	99,06

2. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu

2.1. Hàng lương thực

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực trong tháng 8/2021 là 100,45%, tăng 0,45% so với tháng 7/2021, tăng 3,93% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 1,82% so với tháng 12/2020.

Nguyên nhân làm cho chỉ số nhóm lương thực tháng này có xu hướng tăng nhẹ chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng (dịch bệnh ổn định) một số mặt hàng lương thực có chỉ số giá tăng cụ thể: ngô tăng 8,89%; khoai tăng 3,23%; sắn tăng 1,61%; bún, bánh phở, bánh đa tăng 1,33%. Mặt hàng gạo các loại: gạo tẻ thường tăng 2,1%; gạo nếp giảm 0,14%. Giá các mặt hàng phổ biến trong tháng 8/2021 như sau: Thóc tẻ thường giá từ 7.800đ/kg-9.000đ/kg; gạo tẻ thường (Khang dân hoặc tương đương) giá từ 13.500đ/kg-14.300đ/kg; gạo tẻ ngon (Bắc thơm) giá từ 16.800đ/kg-17.500đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng giá từ 28.500đ/kg-29.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng lương thực khác giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 7/2021.

2.2. Hàng thực phẩm

Chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm trong tháng 8/2021 là 100,15%, tăng 0,15% so với tháng 7/2021, giảm 2,87% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 0,61% so với tháng 12/2020.

Giá cả hầu hết các mặt hàng thực phẩm tươi sống trong tháng 8/2021 diễn biến theo xu hướng tăng nhẹ so với tháng 7/2021. Nguyên nhân làm cho chỉ số nhóm tăng so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng (dịch bệnh ổn định) một số nhóm hàng tăng như: trứng các loại tăng 12,74%; rau tươi tăng 9,06%; nước mắm, nước chấm tăng 0,60%...nguyên nhân tăng chủ yếu là do trái vụ, nguồn cung hạn chế. Giá thịt các loại tháng này có xu hướng giảm như: thịt lợn giảm 3,40%; thịt bò giảm 0,58%; nội tạng động vật giảm 2,70%; mỡ động vật giảm 6,76%; thủy sản tươi sống giảm 0,57%. Giá cả các mặt hàng phổ biến trong tháng cụ thể như sau: thịt lợn mông sấn giá 120.000đ/kg-140.000đ/kg; thịt lợn nạc thăn giá 130.000/kg-140.000đ/kg; thịt bò thăn, bò bắp (loại 1) giá 270.000đ/kg-285.000đ/kg; gà ta còn sống giá 75.000đ/kg-95.000đ/kg; cá chép (loại >1kg/con) giá 45.000đ/kg-55.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng rau xanh, củ quả trong tháng 8/2021 biến động tăng nhẹ so với tháng 7/2021 do một số loại rau củ quả trái vụ, nguồn cung hạn chế, do miền nam đang bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 việc vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn. Giá cả một số mặt hàng phổ biến trong tháng như sau: cải xanh 6.000đ/kg-10.000đ/kg; bí xanh 8.000đ/kg-15.000đ/kg; khoai tây 13.000đ/kg-17.000đ/kg.

Các mặt hàng thực phẩm khô, thực phẩm chế biến khác giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 7/2021.

2.3. Hàng tư liệu sản xuất - vật liệu xây dựng

a) Vật tư phân bón

Giá cả các mặt hàng vật tư phân bón về cơ bản diễn biến ổn định, đảm bảo yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giá phân đạm urê phổ biến từ 8.000đ/kg-8.500đ/kg; giá phân lân từ 2.800đ/kg-3.000đ/kg.

b) Xăng, dầu

Giá các mặt hàng xăng, dầu trong tháng 8/2021 được điều chỉnh 02 lần, cụ thể:

- Từ 15h00 ngày 11/8/2021, giá xăng E5-RON 92-II là 20.498đ/l, giữ nguyên so với kỳ điều chỉnh trước; xăng RON 95-IV là 21.681đ/l, giữ nguyên so với kỳ điều chỉnh trước; dầu Diezel 0,05S-II là 16.173đ/l, giảm 202đ/l.

- Từ 15h00 ngày 26/8/2021, giá xăng E5-RON 92-II là 19.891đ/l, giảm 607đ/l; xăng RON 95-IV là 21.131đ/l, giảm 550đ/l; dầu Diezel 0,05S-II là 15.667đ/l, giảm 506đ/l.

c) Vật liệu xây dựng

Giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 8/2021 tại Hải Dương cơ bản diễn biến ổn định. Giá một số mặt hàng phổ biến hiện nay như sau: Thép trơn xây dựng (loại Φ6-8): 16.850đ/kg; cát vàng đổ bê tông: 430.000đ/m^3-470.000đ/m^3; cát đen xây dựng: 150.000đ/m^3-180.000đ/m^3; cát đen san lấp mặt bằng (đổ nền): 110.000đ/m^3-150.000đ/m^3; xi măng đen PCB30 Hoàng Thạch: 75.000đ/bao 50kg.

2.4. Vàng, đô la Mỹ

a) Giá vàng

Giá vàng tại thị trường Hải Dương trong tháng 8/2021 diễn biến theo xu hướng giảm do biến động thất thường của giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 8/2021 là 98,87%, giảm 1,13% so với tháng 7/2021, tăng 12,45% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 4,71% so với tháng 12/2020. Giá vàng bình quân tháng 8/2021 là 5.154.000đ/chỉ, giảm 59.000đ/chỉ so với tháng 7/2021. Giá vàng trên thị trường hiện phổ biến từ 5.145.000đ/chỉ-5.165.000đ/chỉ và tiếp tục diễn biến theo xu hướng phức tạp, khó dự báo.

b) Đô la Mỹ

Giá Đô la Mỹ tại thị trường Hải Dương trong tháng 8/2021 giảm nhẹ so với tháng 7/2021. Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8/2021 là 99,56%, giảm 0,44% so với tháng 7/2021, giảm 0,98% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 0,94% so với tháng 12/2020. Giá Đô la Mỹ bình quân tháng 8/2021 là 23.010đ/USD, giảm 102đ/USD so với tháng 7/2021. Hiện tại, giá Đô la Mỹ (loại tờ 50-100USD) phổ biến ở mức 22.920đ/USD-23.100đ/USD.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 8 NĂM 2021

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ (trong tháng 8/2021 đã thẩm định 12 hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định).

- Thẩm định giá nhà nước làm cơ sở tổ chức mua sắm tài hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương (trong tháng 8/2021 đã thẩm định 9 hồ sơ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá các loại VLXD phổ biến tại nơi tiêu thụ tập trung tháng 8 năm 2021 làm cơ sở lập, thẩm tra, điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh trong tháng 8 năm 2021.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá bồi thường cây trồng, thủy sản và đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà ở; đơn giá bồi thường di chuyển mộ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Thường trực Ban chỉ đạo xử lý nhà, đất của tỉnh, tham mưu đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý một số điểm nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; tham mưu giúp UBND tỉnh xác định giá trị đất và tài sản vật kiến trúc trên đất đối với những địa điểm thực hiện việc thu hồi và xử lý nhà, đất theo chủ trương của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh.

- Xác định giá trị tài sản thanh lý, tài sản không cần dùng của một số cơ quan, đơn vị, tài sản kê biên của các cơ quan pháp luật để bán đấu giá theo quy định; tham mưu, đề xuất phương án điều chuyển tài sản theo nhu cầu sử dụng của các đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định phương án bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đơn giá bồi thường về đất theo quy định.

- Một số công việc thường xuyên khác./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Đồng Kim

Nơi nhận:
- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Tỉnh uỷ Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, QLG-CS.